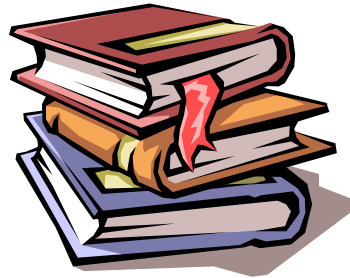


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TUẦN 01

Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên

Lớp : 5A1

NĂM HỌC 2021 - 2022

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt - Phân môn: Tập đọc

Tên bài học: **THƯ GỬI CÁC HỌC SINH**

Tiết số 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 6 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- *Học sinh thực hiện được:*

+ Nội dung: Bác Hồ khuyên HS chăm học, nghe thầy yêu bạn và tin tưởng HS sẽ kế tục xứng đáng sự nghiệp của cha ông.

- *Học sinh vận dụng được:*

+ Học sinh đọc trôi chảy, lưu loát bức thư của Bác thể hiện được tình cảm thân ái của Bác. Học thuộc lòng một đoạn thư.

- Tích hợp môn Lịch sử: ***Giới thiệu hoàn cảnh ra đời bức thư***

- *Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:*

+ GD HS lòng kính yêu Bác, ý thức HT tốt.

+ Góp phần phát triển năng lực Nâng cao năng lực quan sát, làm việc nhóm.

+ Nâng cao năng lực tiếp nhận, chất lọc thông tin và phản hồi thông tin cho các bạn, GV. Nâng cao kỹ năng thuyết trình.

- **CV 2345:**

* **QTE:** Trẻ em đều có quyền được đi học.

+ Trẻ em có bổn phận chăm chỉ, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn.

* **GDDĐ HCM:** Bác Hồ là người có trách nhiệm với đất nước, trách nhiệm GD trẻ em để tương lai đất nước tốt đẹp hơn.

+ Bổ sung câu hỏi: Qua thư của Bác, em thấy Bác có tình cảm gì với các em HS? Bác gửi gắm hy vọng gì vào các em HS?

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, Máy tính.

2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: <i>HS sẵn sàng bước vào tiết học mới.</i>	- GV nêu yêu cầu môn học, kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh . - Cho HS	-HS báo cáo	Máy tính
2'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới	Giới thiệu chủ điểm + bài tập đọc :		Máy tính

	1. Giới thiệu bài	Thư gửi các học sinh.		
11'	2. HD đọc và tìm hiểu bài: a) Luyện đọc: MT: Đọc đúng, hiểu nghĩa từ khó, phát âm đúng.	-YC 1HS khá đọc cả bài. - Bài văn chia làm mấy đoạn?	-1HS đọc – lớp đọc thầm - HSTL Nghe - đánh dấu SGK	Máy tính
	* <u>Đọc đoạn nối tiếp:</u> - Lần 1.	GV YC HS đọc nối tiếp, kết hợp sửa phát âm từ khó.	-HS đọc nối tiếp – lớp theo dõi – NX. Đọc + sửa phát âm (<i>nô lệ, siêng năng,</i>)	Máy tính
	- Lần 2.	GV YC HS đọc nối tiếp HD HS ngắt câu. “ <i>Trong công cuộcrất nhiều.</i> ”	-HS đọc nối tiếp – lớp theo dõi – NX. HS TL HS đọc câu dài	Máy tính Máy tính
	* <u>Luyện đọc nhóm</u>	- YC HS đọc theo nhóm 2 theo chia phòng ZOOM - Gọi đại diện 1-2 nhóm đọc GV NX * GV đọc mẫu.	-HS luyện đọc trong nhóm 2 1-2 nhóm đọc. NX - HS lắng nghe	Máy tính
5'	b) Tìm hiểu bài: MT : Hiểu ND bài : Bác Hồ khuyên HS chăm học, nghe thầy yêu bạn và tin tưởng HS sẽ kế tục xứng đáng sự nghiệp của cha ông. Tích hợp kiến thức lịch sử: Giới thiệu hoàn cảnh ra đời bức thư	Câu 1: Đọc thầm đoạn 1 và chỉ biết Ngày khai giảng tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác? Kết hợp giải nghĩa từ: <i>VN Dân chủ Cộng hòa, bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường.</i>	- HS đọc thầm và trả lời → lớp theo dõi và nhận xét, bổ sung. HSTL. NX	Máy tính

		<p>- <i>Nêu ý chính của đoạn 1?</i></p> <p>- <i>GV ghi bảng ý 1: Nét khác biệt của ngày khai giảng tháng 9-1945 với các ngày khai giảng trước đó</i></p>		
6'		<p>*Câu 2: Đọc thầm đoạn 2 và cho biết sau CM tháng 8 nhiệm vụ của toàn dân là gì? Kết hợp giải nghĩa từ: <i>ơ đồ</i></p> <p>*Câu 3: HS có trách nhiệm ntn trong công cuộc kiến thiết đất nước? Kết hợp giải nghĩa từ: <i>kiến thiết</i></p> <p>*GV theo dõi, nhận xét và bổ sung</p> <p>- <i>Nêu ý chính của đoạn 2?</i></p> <p>- <i>GV ghi bảng ý 2: Nhiệm vụ của toàn dân tộc và HS trong công cuộc kiến thiết đất nước.</i></p> <p>- <i>Nêu nội dung của bài?</i></p> <p>- <i>GV ghi bảng: Bác Hồ khuyên HS chăm học, nghe thầy yêu bạn và tin tưởng HS sẽ kế tục xứng đáng sự nghiệp của cha ông. Xây dựng thành công nước VN mới.</i></p>	<p>- HSTL. NX</p> <p>- HSTL. NX</p> <p>- HSTL. NX</p> <p>- HSTL. NX</p> <p>- HSTL. NX</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS ghi vở ND bài</p>	Máy tính
11'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>Luyện đọc diễn cảm</p> <p>MT : - Đọc diễn cảm.</p>	<p>- Dựa vào nội dung của bài nêu giọng đọc chung của bài?</p>	<p>- HSTL (giọng thân ái, thiết tha, hi vọng, tin tưởng.)</p> <p>-HSTL. NX</p>	<p>Máy tính</p> <p>Máy tính</p>

	<p>Đọc thuộc lòng các đoạn “sau ... người “. Phát hiện cách đọc.</p>	<p>* <u>Luyện đọc diễn cảm đoạn 2</u> - GV đọc mẫu đoạn 2- YC HS nêu các từ ngữ cần nhấn giọng? * <u>Luyện đọc thuộc lòng</u> HD HS đọc thuộc lòng → GV tổ chức cho thi đọc thuộc lòng. - Nhận xét - đánh giá. - Tuyên dương HS đọc thuộc lòng diễn cảm. - GV gọi 1 HS đọc cả bài</p>	<p>HS luyện đọc diễn cảm -HS luyện đọc trong nhóm 2 -Đại diện các nhóm thi đọc thuộc lòng. -Nhận xét -1HS khá đọc</p>	
3’	<p>D. Hoạt động vận dụng MT: - <i>Kết nối ND bài học với cuộc sống.</i> - <i>Định hướng học tập tiếp theo.</i></p>	<p>- Nêu nội dung chính của bài? Qua bài văn em hiểu được điều gì? - <i>Qua thư của Bác, em thấy Bác có tình cảm gì với các em HS? Bác gửi gắm hy vọng gì vào các em HS?</i> - GV nhận xét giờ học. - Bài sau: Quang cảnh làng mạc ngày mùa.</p>	<p>- HS nêu lại ND đã ghi. - HS TLCH.</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- Điều chỉnh do dịch Covid -19 theo **CV 3969**: HS Tự học thuộc lòng ở nhà.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **ÔN TẬP KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ**

Tiết số 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 6 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Nắm được cấu tạo phân số, ý nghĩa phân số, đọc viết phân số.

- Học sinh vận dụng được:

+ Biết cách viết thương, STN dưới dạng phân số.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ NL hợp tác, tự chủ tự học, giao tiếp qua việc hoạt động làm bài cá nhân, trao đổi với bạn.

+ Yêu thích môn Toán, chăm chỉ, trung thực trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, SGV, Bộ đồ dùng dạy học toán, máy tính

2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu <i>MT : Ôn KT cũ, tạo tâm thế bước vào tiết học mới.</i>	- Giới thiệu ND chương I	Nghe – QS	Máy tính
2'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1: GTB <i>MT : HS định hướng ND và MT tiết học</i>	- Nêu nội dung tiết học. Ghi bảng - Đưa MT tiết học	- HS ghi vở đề bài–đọc MT	Máy tính
5'	2: Ôn khái niệm ban đầu về PS	$\frac{2}{3}$	- HS quan sát các hình vẽ, nêu PS, tự viết PS, đọc PS - 4 HS nối tiếp nêu. - NX đs	Bộ đồ dùng, máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - Viết, đọc PS biểu thị phần tô màu ở các tấm bìa? - Các PS có đặc điểm chung nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Bé hơn 1. Phần lấy đi của đơn vị (TS) nhỏ hơn phần chia ra của 1 đơn vị (MS). 	
5'	3: Ôn cách viết thương 2 STN, mỗi STN dưới dạng PS	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm nháp, 4hs làm BP: a. viết thương dưới dạng PS 1 : 3 ; 4 : 10 ; 9 : 2 b. viết 5, 9, 12 dưới dạng PS có mẫu số = 1. c. Viết số 1 thành PS d. Viết số 0 thành PS nào? =>? Từ các bài tập vừa làm con rút ra được những kết luận nào về PS? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS lên bảng - Cả lớp viết nháp => nhận xét - 4HS treo BP - NX - Rút ra nhận xét 1,2,3, 4 SGK => đọc 	Máy tính
5'	C. Hoạt động luyện tập - thực hành: BT1: <i>MT: Nắm được cấu tạo PS, cách đọc PS.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu làm miệng Chốt KT: Nêu cách đọc PS? Chia các ps thành 2 nhóm, nêu căn cứ chia nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm miệng=> nhận xét - TLCH: + Đọc TS, phần, đọc MS. + PS lớn hơn 1 (T>M), PS nhỏ hơn 1 (T<M). 	Máy tính
5'	BT2: <i>MT: Biết cách viết thương dưới dạng PS</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm vở - Quan sát => giúp HS yếu - Khi nào ta nên dùng PS để ghi kết quả PC một STN cho 1STN ? Chốt KT: Nêu cách viết thương dưới dạng PS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu – làm vở - 1HS chiếu bài, trao đổi. NX - HS trả lời 	Máy tính
5'	BT 3: <i>MT: Viết STN dưới dạng PS có MS = 1</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm vở 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu – làm vở - 1HS làm trình bày, trao đổi. + Đúng , sai. 	Máy tính

		Chốt KT: Vì sao mọi STN đều viết được dưới dạng PS có MS =1? (Mqh giữa PS và stn. Stn nào chia cho1 cũng bằng chính nó)	+Giải thích cách làm. => nhận xét	
6'	BT4: MT: Viết 1; 0 thành PS	– Tổ chức HS thi viết số trên phần mềm Padlet. -GV gửi link phần mềm Padlet Chốt KT: Làm thế nào điền số vào ô trống.	– HS đọc yêu cầu làm nháp – HS tham gia – Giải thích cách viết	Máy tính
3'	D. Hoạt động Vận dụng - trải nghiệm MT : <i>Củng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</i>	- TC ai nhanh ai đúng. - Điền số hoặc chữ thích hợp vào chỗ trống : $1 = a/..$; $a = a/...$; $0 = ../a$ $a/b = a :$ - PS thường được dùng để làm gì ? – CBB: Tính chất cơ bản của PS	- HS chơi trên phần mềm Quizz	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- Đáp ứng CT GDPT 2018 theo **CV 3799**: *Ôn tập, hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng về số tự nhiên.*

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Khoa học

Tên bài học: **SỰ SINH SẢN**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai, ngày 6 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh thực hiện được:

+ Nhận ra mọi trẻ em đều do bố mẹ sinh ra, con cái có những đặc điểm giống với bố mẹ mình.

- Học sinh vận dụng được:

+ Hiểu và nêu được ý nghĩa của sự sinh sản.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ Học sinh hoàn thành được năng lực giao tiếp, ngôn ngữ, phẩm chất chăm chỉ: GD học sinh yêu quý kính trọng bố mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính.

2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
4'	A. Hoạt động mở đầu	- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh. - GV giới thiệu	- Học sinh hát. - Học sinh lắng nghe.	Máy tính
15'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài 2. Khám phá Hoạt động 1 Trò chơi “Bé là con ai” MT: <i>Nhận ra mọi trẻ em đều do bố mẹ sinh ra, con cái có những đặc điểm giống với bố mẹ mình.</i>	- GV nêu tên trò chơi; - Chia lớp thành 4 nhóm theo phần mềm ZOOM - Đi hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - Gọi đại diện 2 nhóm chia sẻ. GV cùng HS cả lớp quan sát. - Nhận xét. => CC: + Nhờ đâu các em tìm được bố (mẹ) cho từng em bé?	- Lắng nghe -Đại diện 2 nhóm trả lời - HS hỏi - trả lời Ví dụ: + Đây là hai mẹ con vì họ cùng có tóc xoăn giống nhau. + Đây là hai bố con vì họ cùng có nước da trắng giống nhau. + Đây là gia đình của em bé vì em bé có mũi cao,	Máy tính

		+ Qua trò chơi, em có nhận xét gì về trẻ em và bố mẹ của chúng?	nước da trắng giống bố mẹ. + Đây là bố mẹ của em bé vì em có đôi mắt to, tròn giống bố mẹ. + Đây là bố mẹ của em bé vì em bé có nước da đen và hàm răng trắng giống bố mẹ. -HS TLCH -> nx	
15'	Hoạt động 2: Ý nghĩa sự sinh sản của người. MT: HS nắm được ý nghĩa của sự SS	- GV yêu cầu HS quan sát các minh họa trang 4, 5 SGK và hoạt động theo cặp. với hướng dẫn như sau: + HS cùng quan sát tranh. + HS 1 đọc từng câu hỏi về nội dung tranh cho HS 2 trả lời-> nx - Treo các tranh minh họa (không có lời nói của nhân vật). Yêu cầu HS lên giới thiệu về các thành viên trong gia đình bạn Liên.	- HS trả lời - Lắng nghe.	Máy tính
2'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Nhờ đâu mà có các thế hệ trong mỗi gia đình. => GVKL - Nhận xét tiết học	- Nhờ có sự sinh sản mà có các thế hệ trong mỗi gia đình. - Lắng nghe. - Hs nghe.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt - Phân môn: Luyện từ và câu

Tên bài học: **TỪ ĐỒNG NGHĨA**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 6 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ HS bước đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau, hiểu thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn và không hoàn toàn (ND ghi nhớ).

- Học sinh vận dụng được:

+ Học sinh tìm được từ đồng nghĩa theo yêu cầu BT1, BT2 (2 trong số 3 từ), đặt câu được với một cặp từ đồng nghĩa, theo mẫu (BT3).

* Học sinh (M3, 4) đặt câu được với 2, 3 cặp từ đồng nghĩa tìm được BT3.

+ Rèn HS kỹ năng tìm từ, đặt câu.

+ Biết vận dụng vào cuộc sống.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ Hình thành và phát triển phẩm chất: Yêu Tiếng Việt, yêu thích môn học.

+ Góp phần phát triển năng lực: Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vận dụng vào nói viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐDDH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu	- Kiểm tra đồ dùng + vở ghi		
2'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới *HĐ1: Giới thiệu bài	- Nêu mục đích - yêu cầu	- Ghi đề bài vào vở	Máy tính
10'	*HĐ2: <i>MT: Hình thành Năng lực đặc</i>	- GV ghi bảng từ in đậm - Nêu ý nghĩa của mỗi từ trên	- Mở SGK - HS đọc yêu cầu nội dung bài	Máy tính

	<p><i>thù: về từ đồng nghĩa.</i></p> <p>a) Phân nhận xét: - Bài tập 1: So sánh nghĩa từ in đậm Thay phần a bằng văn bản có từ đồng nghĩa “mẹ-má” - Bài tập 2: Có thể thay thế không?</p> <p>b) Ghi nhớ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét nghĩa các từ đó => Rút ra kết luận (ghi nhớ 1) - Tính chất trao đổi cặp - Nêu yêu cầu thảo luận và so sánh nghĩa của từ => Chốt 1. Năng lực đặc thù - Thế nào là đồng nghĩa hoàn toàn? không hoàn toàn - Yêu cầu đọc gn + lấy VD đặt câu với 1 cặp từ - Khi sử dụng từ đồng nghĩa cần chú ý gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc từ in đậm - HS giải nghĩa bằng cách tra từ điển - HS trả lời - HS nêu lại ghi nhớ 1 SGK - HS thảo luận nhóm 2 trên ZOOM - Đọc thầm đoạn văn và thay đổi vị trí trong đoạn văn - Đọc lại đoạn văn => nhận xét – so sánh - HS rút ra nhận xét 2+3 SGK - 3HS nhắc lại và lấy VD về đồng nghĩa hoàn toàn và không hoàn toàn 	
5’	<p>HD 3: Luyện tập BT1</p> <p><i>MT:Biết xếp từ thành nhóm</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu => chốt đáp án đúng - Tại sao con xếp như vậy? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài - đọc từ in đậm - Làm vở cá nhân - nhận xét 	Máy tính
5’	<p>BT 2: <i>MT:Biết tìm từ đồng nghĩa</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích mẫu - Gửi link phần mềm Padlet - GV chốt đáp án đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài - Nghe hướng dẫn mẫu - HS trình bày HS khác nhận xét – BS 	Máy tính
5’	<p>BT 3: <i>MT: Biết đặt câu có cặp từ đồng nghĩa.</i></p>	<p>Phân tích mẫu (có thể đặt 1 câu, 2 câu có cặp từ đồng nghĩa)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét câu của HS về nội dung ý nghĩa câu đó 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Làm cá nhân vào vở - 5-7 HS nối tiếp nhau đặt câu của mình - HS nhận xét 	Máy tính
5’	<p>C. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p><i>MT: Kết nối Năng lực đặc thù: với cuộc sống.</i></p> <p>- Định hướng học tập tiếp theo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là từ đồng nghĩa? - Có mấy loại từ đồng nghĩa? khái niệm? cho VD - Tại sao phải cân nhắc khi sử dụng từ đồng nghĩa không hoàn toàn => chốt 1. Năng lực đặc thù 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời 	Máy tính

		- Nhận xét giờ học - Dặn dò CBB sau		
--	--	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức

Tên bài học: **EM LÀ HỌC SINH LỚP 5**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 6 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Học sinh lớp 5 là học sinh của lớp lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập.

- Học sinh vận dụng được:

+ Có ý thức học tập, rèn luyện để xứng đáng là học sinh lớp 5.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực tiếp nhận, quan sát, giải quyết vấn đề

+ Giáo dục HS vui và tự hào khi là HS lớp 5.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính

2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
2'	A. Hoạt động mở đầu		- Hát “ em yêu trường em”	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới *HD 1: Giới thiệu bài *HD 2: Quan sát tranh và thảo luận MT: <i>Biết được vị trí của học sinh lớp 5 so với các lớp trước.</i>	- Nêu mục đích - yêu cầu - GV nêu yêu cầu thảo luận - <i>Tranh vẽ gì?</i> - <i>Em nghĩ gì khi xem các tranh ảnh trên?</i> - <i>HS lớp 5 có gì khác so với HS các khối khác?</i> - <i>Chúng ta cần làm gì để xứng đáng là HS lớp 5?</i> - GV kết luận -YC HS đọc ghi nhớ.	Lắng nghe ghi tên bài vào vở - HS quan sát H3+4 - Thảo luận nhóm 4 trên ZOOM - Đại diện trình bày - Nhận xét bổ sung - HS đọc ghi nhớ.	Máy tính

<p>20'</p>	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành BT1: HS lớp 5 cần có những hành động, việc làm nào? BT2: Mình có điểm nào xứng đáng là HS lớp 5 *Trò chơi phóng viên MT: <i>HS biết giao lưu</i></p>	<p>- Kết luận ý kiến đúng, giải thích tại sao ý kiến khác không đúng Đ: a,b, c, d. E S: đ - Yêu cầu liên hệ - GV kết luận động viên việc tốt, hạn chế chê - Phổ biến luật chơi - Bạn nghĩ gì về lễ khai giảng ngày hôm nay? -Hãy cho biết HS lớp 5 có đặc điểm gì khác với HS khối lớp khác? Bạn hãy nêu cảm nghĩ khi là HS lớp 5 ? -Khi là HS lớp 5 bạn cảm thấy hài lòng về những điểm mạnh nào của mình ? -Bạn dự định khắc phục những đặc điểm của mình như thế nào? -Tổ chức cho các nhóm chơi - Chốt ý đúng</p>	<p>- HS đọc yêu cầu => thảo luận nhóm đôi => trình bày => nhận xét - HS trả lời - HS đọc yêu cầu - Suy nghĩ trả lời - 1HS làm phóng viên nêu các câu hỏi - Nhiều HS trả lời</p>	<p>Máy tính</p>
<p>5'</p>	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	<p>- Chốt ghi nhớ - Dặn dò thực hành : + Suu tầm truyện kể và HS lớp 5 gương mẫu. - Nhắc HS CBBS.</p>	<p>- Đọc ghi nhớ</p>	<p>Máy tính</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **ÔN TẬP TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 7 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ HS nhớ lại tính chất cơ bản của phân số

- Học sinh vận dụng được:

+ Biết vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn PS, quy đồng MS.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp.

+ Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính

2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu <i>MT : ôn KT cũ, tạo tâm thế bước vào tiết học mới.</i>	$\frac{3}{4}$ - PS $\frac{3}{4}$ có ý nghĩa gì? - Số 0 có thể viết thành PS ntn? - GV nx	- HS trả lời - HS trả lời => HS khác nhận xét	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1: GTB <i>MT : HS định hướng ND và MT tiết học</i> 2: Ôn tập tính chất cơ bản của PS MT :	- Nêu nội dung tiết học. Ghi bảng - Đưa MT tiết học - Đưa 2 ps, yêu cầu hs tìm 1 phân số bằng mỗi ps đã cho. $\frac{5}{6} =$	- HS ghi vở tên bài - Đọc mục tiêu tiết học. - HS làm nháp - 4 HS làm BP. => HS khác nhận xét kết quả - HS nêu tccb của ps => NX	Máy tính

	<p>- hệ thống tính chất cơ bản của ps - vận dụng tccb của ps vào việc RG, QĐ</p> $\frac{90}{120}$ <p>a) RG PS b) Quy đồng MS</p> $\frac{2}{5} \text{ và } \frac{4}{7}$	<p>15 18 =</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu 2 tính chất cơ bản của PS - Viết PS lên bảng, yêu cầu hs rút gọn, qui đồng MS các ps - nêu cách RG, QĐ ms các ps. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 hs nhắc lại - 2 HS làm bảng phụ - lớp làm nháp => nhận xét - HS trả lời - HS trả lời 	
20'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành BT1: MT: Củng cố, rèn kĩ năng RG PS BT2: MT: Củng cố, rèn kĩ năng Quy đồng MS BT 3: MT: Vận dụng txcb của ps để tìm các PS bằng nhau (RGPS để tìm các PS = nhau)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - TC cho hs đọc đề, làm và chữa bài. - Khi chữa bài yêu cầu hs trình bày lí do chia cả tử và mẫu cho ... Các KT hs có thể trao đổi : PS tối giản. Cách rút gọn. - TC cho hs đọc đề, làm và chữa bài. - Nêu cách quy đồng MS ? - Giải thích tại sao trường hợp b lại chọn MSC là 12? - Tổ chức HS đọc đề, làm bài, chữa bài dưới hình thức thi ai nhanh ai đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở - 1 HS soi bài, trình bày bài. Mời các bạn : + nhận xét đs +Đặt câu hỏi cho bạn, + Mời bạn đặt câu hỏi. - HS đọc yêu cầu - HS lớp làm vở 1 HS chiếu bài chữa => nhận xét bài - HS đọc yêu cầu => làm cá nhân - Giải thích cách làm => nhận xét 	Máy tính
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT : Củng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tính chất cơ bản của PS. - Người ta vận dụng tccb của ps để làm gì ? - RGPS 121212/484848. - Từ tccb của PS con thấy PScó gì khác với stn ? CBBS: Ôn tập so sánh hai phân số 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời. - nghe ghi chép dặn dò. 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt - Phân môn: Tập làm văn

Tên bài học: **CẤU TẠO BÀI VĂN TẢ CẢNH**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 7 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Nắm được cấu tạo ba phần của bài văn tả cảnh: mở bài, thân bài, kết bài (ND ghi nhớ). Chỉ rõ được cấu tạo ba phần của bài Nắng trưa.

- Học sinh vận dụng được:

+ Viết được những đoạn văn, bài văn tả về cảnh đẹp thiên nhiên.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển nâng cao năng lực quan sát, làm việc nhóm. Nâng cao năng lực tiếp nhận, chắt lọc thông tin và phản hồi thông cho các bạn, NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề sáng tạo, NL văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

+ Giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của MT thiên nhiên, có tác dụng GD BVMT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, máy tính

2. Học sinh : Bút, vở, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
3'	A.Hoạt động mở đầu MT: <i>Giúp HS sẵn sàng bước vào tiết học mới.</i>	Giới thiệu về phân môn TLV ở Lớp 5		Máy tính
10'	B.Hoạt động Hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài. 2. Tìm hiểu Bài VD1: Gọi HS đọc Y/c và ND bài 1	Hỏi: Bài văn tả cảnh gồm mấy phần GV giới thiệu bài, nêu MĐ bài học. Hỏi: Hoàng hôn là thời điểm nào trong ngày?	HS nêu: Gồm 3 phần Mở bài, thân bài, kết bài. 2 HS đọc 1 HS nêu: Hoàng hôn là thời gian	Máy tính

	<p>MT: Đọc và tìm các phần MB, TB, KB của bài văn.</p>	<p>GV giới thiệu sông Hương 1 dòng sông thơ mộng ở Huế Y/c HS HĐ theo nhóm 4 + Đọc thầm bài văn trao đổi tìm các phần, đoạn văn của mỗi phần, ND đoạn văn Y/c các nhóm báo cáo KQ, NX + Mở bài: (Đoạn 1) Huế rất yên tĩnh vào lúc hoàng hôn. + Thân bài: (Đoạn 2,3) Sự thay đổi của sông Hương theo TG + Kết bài: (Sự thức dậy của Huế sau hoàng hôn. Y/c HS nêu NX về phần thân bài</p>	<p>cuối buổi chiều, khi mặt trời lặn Lắng nghe 2 HS nêu gồm 2 đoạn 2,3 nói về cảnh và con người trên sông</p>	
10'	<p>Bài 2: So sánh thứ tự miêu tả của bài văn Hoàng hôn trên sông Hương và bài Quang cảnh làng mạc ngày mùa +BV tả cảnh gồm 3 phần. +MB: giới thiệu bao quát về cảnh định tả. +TB: Tả từng phần của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian. +KB: nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ của người viết. 3. Ghi nhớ</p>	<p>Y/c HS thảo luận nhóm 4 theo chia phòng phần mềm ZOOM với Y/c sau + Đọc 2 bài văn - Xác định thứ tự miêu tả trong mỗi bài, so sánh thứ tự đó Y/c các nhóm trình bày NX, KL lời giải đúng Hỏi: + Bài văn tả cảnh gồm những phần nào + Nhiệm vụ của từng phần Y/c HS đọc ghi nhớ, nhắc lại</p>	<p>2 HS đọc 3-4 HS nêu theo ý hiểu 3 HS đọc. HS khác nhắc lại.</p>	Máy tính
10'	<p>C.Hoạt động luyện tập, thực hành: MT: Biết tìm các phần của bài văn, ND từng phần, trình tự miêu tả.</p>	<p>Gọi HS đọc ND bài tập Y/c HS thảo luận nhóm 2 với ND: Tìm các phần của bài văn, ND từng phần, trình tự miêu tả. GV NX</p>	<p>2 HS đọc</p>	

3'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:	-Y/c HS nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh -Y/c HS thuộc phần ghi nhớ - VN : Quan sát 1 cảnh vật ghi KQ ra giấy. -Sưu tầm tranh ảnh phong cảnh.	-3 HS nêu - HS thuộc phần ghi nhớ -Lắng nghe	Máy tính
----	--	---	--	----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt - Phân môn: Kể chuyện

Tên bài học: **LÝ TỰ TRỌNG**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 7 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước dũng cảm bảo vệ đồng đội, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.

- Học sinh vận dụng được:

+ Rèn kỹ năng nói: HS dựa vào lời kể của giáo viên, tranh minh họa kể lại được mỗi tranh bằng 1-2 câu, kể lại được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ tự nhiên.

+ Rèn kỹ năng nghe: HS nghe kể và nhớ chuyện. HS theo dõi bạn kể để nhận xét và bổ sung.

+ Rèn năng lực tự học, tự gvđ, hợp tác.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ Yêu quý kính trọng anh Lý Tự Trọng, học tập anh tấm lòng yêu nước trung thành với Tổ quốc.

+ Góp phần phát triển năng lực: Phát triển ngôn ngữ, tự tin trình bày và tích cực giao tiếp.

* **Tích hợp Giáo dục quốc phòng:** Nêu những tấm gương dũng cảm của tuổi trẻ Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Máy tính; Tranh minh họa (SGK)

2. **HS:** Chuẩn bị nội dung trước. SGK, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động khởi động: <u>Mục tiêu:</u> <i>Tạo hứng thú cho HS vào tiết học.</i>	- Cho HS nghe bài hát : <i>Bài ca Lý Tự Trọng.</i> <i>Hỏi : Bài hát ca ngợi ai ?</i>	- HS nghe và TL.	Máy tính Tranh minh họa

	<p>B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới *HD1: Giới thiệu bài *HD2: GV kể chuyện <u>Mục tiêu:</u> - HS nhớ được nội dung câu chuyện Hướng dẫn nhớ truyện Nêu thuyết minh cho tranh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu chiến công Lý Tự Trọng - Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 + giải nghĩa từ khó - Kể lần 2 kết hợp tranh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi đề bài vào vở - Nghe và nhớ 	Máy tính
15'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi - C1: Truyện có những nhân vật nào? - C2: Lý Tự Trọng được cử đi học nước ngoài khi nào? - C3: Về nước anh làm nhiệm vụ gì? - C4: Hành động nào của anh làm em nhớ nhất? - Chốt đáp án đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời, nhìn - HS trả lời - HS đọc yêu cầu - HS nêu nội dung bức tranh 	Máy tính Tranh minh họa
8'	<p>* HD 3: HS kể lại câu chuyện <u>Mục tiêu:</u> - HS kể lại được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ tự nhiên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu kể chuyện - Tổ chức thi kể - Tổng kết cuộc thi - Cho HS nghe kể và nhớ chuyện. HS theo dõi bạn kể để nhận xét và bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Kể trước lớp 1 đoạn hoặc cả truyện - Thi kể + đặt câu hỏi giao lưu 	Máy tính Tranh minh họa
6'	<p>* HD 4: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện <u>Mục tiêu:</u> HS hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước dũng cảm bảo vệ đồng đội, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện muốn nhắn nhủ ta điều gì? - Chốt ý nghĩa: <i>Ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng chí, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù</i> <p>Lồng ghép GDANQP:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS ghi vẽ - K/c chống Pháp: Nguyễn Hoàng Tô, Võ Thị Sáu, Trần Văn Ôn, Cù Chính Lan, Mạc Thị Bưởi,... 	Máy tính Tranh minh họa

		Nêu những tấm gương dũng cảm của tuổi trẻ Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?	Ngày nay: Nguyễn Văn Trỗi, , Lê Độ, Nguyễn Việt Xuân, Trần Văn Đàng, Lê Thị Hồng Gấm, Đinh Trọng Lịch, Lê Thế Bùi,...	
4'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: <u>Mục tiêu:</u> - Kết nối ND bài học với cuộc sống: HS nêu được những hiểu biết về Lý Tự Trọng. - Định hướng học tập tiếp theo.	-Nêu những hiểu biết của mình về anh Lý Tự Trọng? - Bài học hôm nay con đã đạt được những mục tiêu nào? - Nhận xét giờ học - Về nhà tập kể chuyện cho người thân. - Chuẩn bị bài sau: KC đã nghe đã đọc.	- HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe, thực hiện.	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt - Phân môn: Tập đọc

Tên bài học: **QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 8 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Hiểu nội dung: Bài văn miêu tả quang cảnh làng mạc ngày mùa làm hiện lên bức tranh làng quê trù phú, sinh động qua đó thể hiện tình yêu quê hương của tác giả.

- Học sinh vận dụng được:

+ Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài, hiểu một số từ ngữ có liên quan đến nội dung bài. Đọc diễn cảm bài với giọng chậm rãi, dàn trải, dịu dàng.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ GD HS Biết yêu cảnh vật quê hương, có việc làm cụ thể thể hiện tình yêu quê hương đất nước. Phát triển phẩm chất chăm học, chăm làm, tự tin trách nhiệm

+ Góp phần phát triển năng lực: Nâng cao năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, nâng cao năng lực tiếp nhận, chất lọc thông tin và phản hồi thông tin cho các bạn, GV.

- Tích hợp môn Mỹ thuật: Về nhà vẽ một bức tranh về làng quê của em.

Tích hợp dạy môn LTVC: Từ đồng nghĩa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, SGV, Máy tính

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu	- Gọi HS đọc bài (HTL) Thư gửi các HS và trả lời câu hỏi 3 (5) kết hợp nêu đại ý của bài - GV N x => chốt 1. Năng lực đặc thù	- 2HS đọc bài và trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét	Máy tính
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới *HD1: Giới thiệu bài	- Nêu MT tiết học	- Nghe => ghi tên đề bài vào vở	Máy tính

<p>5'</p>	<p>*HD 2: Luyện đọc đúng MT: đọc đúng và ngắt nghỉ đúng, hiểu nghĩa của từ - Đọc nối đoạn - Đọc từ khó: Sương sa, lác lư - Tìm hiểu nghĩa từ Lụi, kéo đá, hợp tác xã Tích hợp dạy môn LTVC</p>	<p>- Gọi 1HS đọc toàn bài - Chia đoạn, gọi HS đọc theo đoạn (4 đoạn) - Yêu cầu đọc theo cặp đôi - GV sửa phát âm cách ngắt nghỉ và giải nghĩa 1 số từ khó - Tìm từ đồng nghĩa với từ Lụi - GV đọc mẫu toàn bài</p>	<p>- 1HS đọc toàn bài - Đọc nối đoạn, kết hợp đọc từ cần giải nghĩa ở phần chú giải ứng với từng đoạn - Đọc theo cặp - 1HS đọc lại toàn bài</p>	<p>Máy tính</p>
<p>5'</p>	<p>*HD3: Tìm hiểu bài MT: <i>Hiểu bài văn miêu tả quang cảnh làng mạc ngày mùa làm hiện lên bức tranh làng quê trù phú, sinh động qua đó thể hiện tình yêu quê hương của tác giả.</i></p>	<p>- GV nêu cách hỏi + C1: Kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và từ chỉ màu vàng đỏ? Chốt: Quan sát tỉ mỉ gọi cảm nhận riêng của cảnh vật + C2: Hãy chọn 1 từ chỉ màu vàng trong bài và cho biết từ gọi cảm giác gì? + C3: Thời tiết ngày mùa được miêu tả ntn? + C4: Hình ảnh con người được thể hiện lên trong bức tranh ntn? + C5: Những chi tiết về thời tiết và con người gọi cho ta cảm nhận gì về làng quê vào ngày mùa? + C6: Bài văn thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với quê hương? => GV chốt ND và ghi bảng: <i>Bài văn miêu tả quang cảnh làng mạc ngày mùa làm hiện lên bức tranh làng quê trù phú, sinh</i></p>	<p>Thảo luận nhóm đôi đọc lướt + trả lời câu hỏi 1 - 3HS trả lời cá nhân - Đọc đoạn 4 trả lời câu hỏi - 2HS trả lời => HS ghi vở</p>	<p>Máy tính</p>

		<i>động qua đó thể hiện tình yêu quê hương của tác giả.</i>		
15'	<p>C.Hoạt động luyện tập, thực hành Luyện đọc diễn cảm đoạn “mùa lúa chín rom vàng mới” <i>MT: đọc diễn cảm đoạn “mùa lúa chín rom vàng mới”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chốt cách đọc diễn cảm toàn bài - Nêu đoạn văn cần đọc diễn cảm - Đọc mẫu - Tổ chức thi đọc => nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc toàn bài - Phát hiện giọng đọc - Tìm từ nhấn giọng đọc diễn cảm - Luyện đọc theo - Thi đọc 	Máy tính
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Nội dung cách đọc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi: Nghệ thuật tạo nên nét độc đáo, đặc sắc của bài văn là gì? - Tích hợp môn Mĩ thuật: <i>Về nhà vẽ một bức tranh về làng quê của em.</i> - Nhận xét tiết học - CBB: Nghìn năm văn hiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **ÔN TẬP SO SÁNH HAI PHÂN SỐ**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 8 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ củng cố lại cách so sánh 2PS cùng MS, khác MS

- Học sinh vận dụng được:

+ Biết xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp.

+ Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, Máy tính

2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu <i>MT : ôn KT cũ, tạo tâm thế bước vào tiết học mới.</i>	- <i>Nêu tính chất cơ bản của PS</i> $\frac{75}{100}; \text{ QĐ: } \frac{3}{5} \text{ và } \frac{2}{7}$ - RG 100 ; QĐ: $\frac{3}{5}$ và $\frac{2}{7}$ - GV nhận xét	- HS trả lời - 2HS làm => nhận xét - Lớp làm nháp	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1: GTB <i>MT : HS định hướng ND và MT tiết học</i> 2: Ôn cách so sánh 2 PS <i>MT : Giúp hs nhớ lại cách so sánh phân số</i>	- Nêu nội dung tiết học. Ghi bảng - Đưa MT tiết học - Nêu cách so sánh 2PS cùng MS? - Nêu cách so sánh 2PS khác MS, cho VD	- HS ghi vở - Đọc mục tiêu tiết học. - HS trả lời => nhận xét	Máy tính

<p>15'</p>	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành BT1: Điền dấu >, <, = <i>MT : rèn kỹ năng so sánh phân số</i> BT2: Viết các PS theo thứ tự từ bé => lớn <i>MT : rèn kỹ năng so sánh, sắp xếp nhiều phân số.</i></p>	<p>- Đã dựa vào đâu để so sánh các PS ? (TS và MS) - Nêu cách so sánh 2 ps có cùng MS, khác MS? Chốt KT: Để sắp xếp các ps ta làm như sau : -Thực hiện so sánh 3 phân số tương tự như so sánh 2ps. - Sắp xếp theo trật tự. Mở rộng : Cách so sánh bằng phân bù.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu - HS làm vào SGK. - 1 Hs chiếu bài và trao đổi với các bạn : + đ/s + Giải thích cách điền dấu. => nhận xét - TLCH - HS đọc yêu cầu – HS làm vở - 1HS làm soi bài, trao đổi với các bạn : đ/s; cách sắp xếp 3 ps, cách làm khác. => nhận xét</p>	<p>Máy tính</p>
<p>5'</p>	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm <i>MT : Cùng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</i></p>	<p>- Tiết học ôn lại kiến thức gì? - Vận dụng để giải quyết những vấn đề nào trong cuộc sống ? - so sánh : 7/12 và 7/18 78/79 và 79/78 45/46 và 44/45 CBBS: Ôn lại cách so sánh hai ps. Tìm hiểu thêm các cách SS2PS</p>	<p>- HS trả lời; Vận dụng : so sánh các giá trị được ghi bằng ps. VD số phần của một cái bánh được chia, quãng đường đã đi, ...</p>	<p>Máy tính</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt - Phân môn: Chính tả

Tên bài học: **NGHE – VIẾT: VIỆT NAM THÂN YÊU**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 8 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Nghe - ghi chính xác, đẹp bài thơ *Việt Nam thân yêu*.

- Học sinh vận dụng được:

+ Làm bài tập, rút ra những quy tắc chính tả viết với ng/ngh; g/gh ; c/k.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ Yêu thích môn học, có ý thức rèn chữ viết, chính tả.

+ Yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam.

+ Năng lực học tập, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp và hợp tác.

+ Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tự chủ và tự học, năng lực sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, Máy tính

2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐDDH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu	Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh		Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài 2. Viết chính tả MT: <i>Viết đúng chính tả</i> a. Trao đổi về nội dung đoạn viết b. Hướng dẫn viết từ khó	Nêu mục tiêu bài học - Yêu cầu HS đọc bài thơ, hỏi: + Những hình ảnh nào cho thấy nước ta có nhiều cảnh đẹp? + Qua bài thơ em thấy con người Việt Nam như thế nào? - Nhận xét - Yêu cầu HS nêu từ khó, dễ lẫn khi viết	- HS lắng nghe. - HS đọc. Lớp đọc thầm - HS trả lời. Lớp nhận xét HS tìm từ khó HS viết ra nháp Nhận xét HS viết vào vở HS soát lỗi, sửa lỗi	Máy tính

	c, Nghe - ghi bài chính tả Soát lỗi, chấm bài	- Yêu cầu HS đọc, viết từ ngữ vừa tìm - GV đọc HS viết bài - GV đọc lại - GV chấm một số vở Nhận xét		
15'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành Bài 2. MT: <i>phân biệt ng, ngh, g, gh, c, k</i> Bài 3. MT: <i>cách kết hợp i, e, ê với các phụ âm</i>	- GV cho HS tìm hiểu bài - Tổ chức HS chữa bài - Chốt KT: Trước i, e, ê, dùng b, gh, ngh; trước các âm còn lại dùng c, g, ng. - GV cho HS tìm hiểu bài - Tổ chức HS chữa bài - Chốt KT: Nêu cách kết hợp i, e, ê với các phụ âm.	HS đọc và nêu yêu cầu của bài - 5HS đọc nối tiếp, HS khác nhận xét. 1HS đọc toàn bài. HS đọc và nêu yêu cầu của bài HS thảo luận nhóm đôi Trình bày và trao đổi Nhận xét	Máy tính
5'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: - <i>Kết nối ND bài học với thực tiễn</i> - <i>Định hướng học tập tiếp theo.</i>	- GV nhận xét tiết học. - Em hãy vận dụng cách kết hợp i, e, ê với các phụ âm vào viết văn cho chính xác. - Nhắc học sinh chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe.	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Địa lí

Tên bài học: **NGHE – VIẾT: VIỆT NAM ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 8 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

- + Chỉ được vị trí địa lý và giới hạn của nước ta trên bản đồ và trên quả địa cầu.
- + Mô tả được vị trí địa lý, hình dạng nước ta.
- + Nhớ được diện tích lãnh thổ của Việt nam.

- Học sinh vận dụng được:

- + Biết được những thuận lợi và một số khó khăn do vị trí địa lý của nước ta đem lại.
- + Chỉ và nêu được tên một số đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất:

- + Năng lực sử dụng các phương tiện trực quan, năng lực giao tiếp, năng lực làm việc nhóm.
- + Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tự chủ và tự học, năng lực sáng tạo.
- + Yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam.
- + GD HS tình yêu đất nước.

- **Lồng ghép GDANQP:** GT bản đồ VN và khẳng định chủ quyền đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của VN.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bản đồ TN VN ; quả địa cầu; lược đồ SGK; Máy tính

2. HS: SGK, vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu * Mục tiêu : <i>Giúp HS định hướng về ND sẽ học một cách thoải mái</i>	- Hát "TĐ này là của chúng mình" - Kiểm tra ĐDHT của HS. - Hôm nay, cô cùng các con tìm hiểu vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ của Việt Nam.	- Hát theo video - Cả lớp mở sách, vở. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh ghi vở.	Máy tính

<p>10'</p>	<p>B.Hoạt động hình thành kiến thức mới <i>MT: Chỉ được vị trí địa lý và giới hạn của nước ta trên bản đồ và trên quả địa cầu. Nhớ được diện tích lãnh thổ của Việt nam. Biết được những thuận lợi và một số khó khăn do vị trí địa lý của nước ta đem lại.</i></p>	<p><u>1. Vị trí địa lí và giới hạn của nước ta</u> * HD 1: Làm việc theo cặp. - Bước 1: GV yêu cầu HSQS hình 1 trong SGK, TLCH: + Đất nước VN gồm những bộ phận nào? + Chỉ vị trí phần đất liền của nước ta trên lược đồ. + Phần đất liền của nước ta giáp với nước nào? + Cho biết biển bao bọc phía nào phần đất liền của nước ta. Tên biển là gì? + Kể tên một số đảo và quần đảo của nước ta? - Bước 2 : HS lên chỉ vị trí của nước ta và 2 hoàng đảo HS, TS trên bản đồ và tr bày KQ <i>Đất nước ta gồm có đất liền, biển, đảo và quần đảo ; ngoài ra còn có vùng trời bao trọn lãnh thổ nước ta.</i> Giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam - Bước 3 : GV gọi 1 số em lên chỉ vị trí địa lí của nước ta trên quả Địa cầu.</p>	<p>- HS quan sát lược đồ H1 và trả lời. - Phần đất liền , vùng biển, đảo và quần đảo. - 1 HS lên bảng chỉ phần lãnh thổ theo đường biên giới của nước ta. - Bắc giáp Trung Quốc Tây giáp Lào và Campuchia - Phía đông, nam và tây nam đó là biển Đông. - Đảo: Cát bà, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Quốc..... - Quần đảo: H.Sa, Tr Sa. - Học sinh theo dõi.</p>	<p>Máy tính</p>
<p>5'</p>	<p><u>2.Hình dạng và diện tích.</u></p>	<p>- GV đặt câu hỏi :Vị trí của nước ta có thuận lợi gì cho việc giao lưu với các nước khác ? <i>VN nằm trên bán đảo Đông Dương thuộc khu vực Đông Nam Á.Nước ta là 1 bộ phận của châu Á, có vùng biển thông với đại dương nên có nhiều thuận lợi trong việc giao lưu với các nước bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không.</i></p>	<p>- Học sinh trả lời. - HS lắng nghe.</p>	<p>Máy tính</p>

17'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành	<p>* HĐ 2: Làm việc theo nhóm.</p> <p>- Bước 1: Học sinh trong nhóm đọc SGK, quan sát hình 2 và bảng số liệu, rồi thảo luận trong nhóm theo câu hỏi sau:</p> <p>+ Phần đất liền nước ta có những đặc điểm gì?</p> <p>+ Từ Bắc vào Nam, CD phần đất liền nước ta là bao nhiêu km</p> <p>+ Nơi hẹp nhất là bao nhiêu km</p> <p>+ Diện tích lãnh thổ nước ta khoảng ? km²</p> <p>- So sánh DT nước ta với 1 số nước có trong bảng số liệu.</p> <p>- Bước 2: Đại diện nhóm tr.bày</p> <p>-Trò chơi tiếp sức</p> <p><i>Phần đất liền của nước ta hẹp ngang, chạy dài theo chiều Bắc Nam với đường bờ biển cong như hình chữ S. Chiều dài từ Bắc vào Nkhoảng 1650 km và nơi hẹp nhất chưa đầy 50km</i></p> <p>- Một HS chỉ bản đồ nêu tóm tắt vị trí, giới hạn nước ta.</p>	<p>- Học sinh thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- Học sinh quan sát lược đồ H2.</p> <p>- Hẹp ngang, chạy dài và có đường bờ biển cong như hình chữ S.</p> <p>- Khoảng 1650 km.</p> <p>- Chưa đầy 50 km.</p> <p>- 330.000 km².</p> <p>- Học sinh tự so sánh.</p> <p>- Các nhóm lên trình bày</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- Học sinh nêu miệng.</p>	Máy tính
3'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	<p>- Nêu thuận lợi, khó khăn do vị trí địa lí của nước ta đem lại ?</p> <p>-CB: Bài Địa hình và khoáng sản</p>		Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Kỹ thuật

Tên bài học: **ĐÍNH KHUY HAI LỖ**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 8 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- *Học sinh thực hiện được:* Biết cách đính khuy hai lỗ.
- *Học sinh vận dụng được:* Đính được khuy hai lỗ đúng quy trình, đúng kỹ thuật.
- *Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:* Rèn luyện tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Mẫu đính khuy hai lỗ.
- Một số sản phẩm may mặc đính khuy hai lỗ.
- Vật liệu và dụng cụ cần thiết.
- + 2 - 3 chiếc khuy hai lỗ có kích thước lớn (có trong bộ dụng cụ khâu, thêu lớp 5 của GV)
- + Một mảnh vải có kích thước 20cm x 30cm.
- + Chỉ khâu, len hoặc sợi.
- + Kim khâu len và kim khâu bình thường.
- + Phấn vạch, thước (có vạch chia thành từng xăng-ti-mét), kéo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐỒ DÙNG
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
1'	A. Hoạt động mở đầu MT:KT đồ dùng học tập	- Quan sát - KT	- Ai thiếu báo cáo	
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới * Giới thiệu: MT:Giới thiệu bài	- Trên những trang phục thường ngày, chúng ta hay gặp những chi tiết nhỏ không thể thiếu và làm tôn thêm vẻ đẹp của những chiếc áo, quần đó là những chiếc khuy. Chúng cũng rất hay đứt, hôm nay, các con sẽ được học cách đính khuy để có thể tự phục vụ khi cần	- 1- 2 HS lên nói và thực hành trước lớp.	Mẫu đính khuy hai lỗ

		<ul style="list-style-type: none"> - Ghi đầu bài . + Em hãy nêu cách đính khuy 2 lỗ trên vải. + Nhắc lại các thao tác đính khuy? - Nêu yêu cầu và thời gian thực hành.- quan sát, nhắc nhở hướng dẫn thêm cho những HS còn yếu. 		
25'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành MT: HS đính được khuy hai lỗ đúng quy trình, đúng kĩ thuật. *Hoạt động 4: Đánh giá sản phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đọc yêu cầu cần đạt của sản phẩm -Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm . - Đánh giá, nhận xét kết quả thực hành của HS theo 2 mức: hoàn thành, hoàn thành tốt và chưa hoàn thành. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - Trưng bày sản phẩm - Nêu các yêu cầu của sản phẩm. - 2-3 HS đánh giá SP của bạn theo yêu cầu. 	Khuy, vải, kim khâu, phấn.
4'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: <i>Củng cố kiến thức. Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.</i></p>	2 HS nhắc lại các thao tác đính khuy? -Về nhà tập đính được khuy hai lỗ đúng quy trình, đúng kĩ thuật. GV nhận xét tiết học	2 hs trả lời	Một số sản phẩm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt - Phân môn: Luyện từ và câu
 Tên bài học: **LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**
 Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 9 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

- + HS tìm được nhiều từ đồng nghĩa với những từ đã cho.
- + Học sinh cảm nhận được sự khác nhau giữa những từ đồng nghĩa không hoàn toàn.

- Học sinh vận dụng được:

- + Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vận dụng vào nói viết, biết cân nhắc, lựa chọn từ thích hợp với ngữ cảnh cụ thể, nâng cao năng lực hợp tác nhóm, tự học tự giải quyết vấn đề.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển: Yêu Tiếng Việt, yêu thích môn học, thích sử dụng từ đồng nghĩa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Máy tính, bảng phụ

2. **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu Khái niệm - VD từ đồng nghĩa	- GV nêu câu hỏi - Thế nào là từ đồng nghĩa? - Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn và không hoàn toàn? VD	- 2-3 HS trả lời => NX. - Bổ sung - 2HS đặt câu với 1 cặp từ đồng nghĩa tự chọn	Máy tính
15'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành *HD1: Giới thiệu bài *HD2: Hướng dẫn làm bài tập - Bài tập 1: MT Biết tìm từ đồng nghĩa với từ cho trước.	- Nêu mục đích - yêu cầu - Nêu yêu cầu thảo luận - Nhận xét: Chốt đáp án đúng - Khen nhóm trình bày đúng tìm được nhiều từ	- Ghi vở - HS đọc yêu cầu BT1 - Làm 2 từ gốc - <i>Chữa bài kỹ thuật phòng tranh:</i> Đại diện các nhóm tr/bày nhóm khác NX – bổ sung	Máy tính

5'	- Bài tập 2: MT:Biết đặt câu đúng yêu cầu.	- Nêu yêu cầu - Nhận xét câu về nội dung - Ngữ pháp	- HS đọc yêu cầu - Làm vở cá nhân - Đọc câu mình đặt.	Máy tính hắt
5'	- Bài tập 3: MT:Biết chọn từ đồng nghĩa phù hợp	- Nêu yêu cầu làm bài tập - Quan sát giúp đỡ HS yếu - Chốt đáp án đúng	- HS đọc y/câu + bài văn - Lốp đọc thầm - Làm cá nhân bằng bút chì vào SGK - 2HS đọc đoạn văn sau khi hoàn chỉnh - Lốp sửa đáp án đúng	Máy tính
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Nhận xét giờ học - CBB sau MRVT: Tổ quốc		Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **ÔN TẬP SO SÁNH HAI PHÂN SỐ (TIẾP THEO)**

Tiết số: 2 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 9 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Ôn tập, củng cố về so sánh PS với đơn vị

- Học sinh vận dụng được:

+ So sánh 2PS cùng tử số

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp.

+ Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, Máy tính

2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu <i>MT : Ôn KT cũ, tạo tâm thế bước vào tiết học mới.</i>	- Nêu quy tắc so sánh 2 PS cùng MS, khác MS.	- 2HS trả lời => nhận xét	Máy tính
10'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành 1: GTB <i>MT : HS định hướng ND và MT tiết học</i>	- Nêu nội dung tiết học. Ghi bảng - Đưa MT tiết học	- HS ghi đề bài vào vở - Đọc mục tiêu tiết học.	Máy tính
5'	2: Thực hành BT1: <i>MT: rèn cho hs kỹ năng so sánh PS với 1</i>	- TC cho hs đọc đề, xác định yêu cầu, làm và chữa bài. Chốt KT: Nêu cách so sánh PS với 1?	- HS đọc yêu cầu - HS làm SGK - Soi bài, trình bày, trao đổi với các bạn về cách làm. => nhận xét	Máy tính

5'	BT2: <i>MT: giúp hs rèn kỹ năng cách so sánh PS cùng TS</i>	- TC cho hs đọc đề, xác định yêu cầu, làm và chữa bài. Chốt KT: chốt cách ss 2 ps cùng tử.	- HS đọc yêu cầu => làm vở. 1HS chữa bài, trao đổi. + đ/s + cách làm	Máy tính
5'	BT3: <i>MT: vận dụng linh hoạt các cách so sánh 2 PS đã học.</i>	- TC cho hs đọc đề, xác định yêu cầu, làm và chữa bài. Chốt KT: + Nêu cách so sánh 2 PS. + QS tử số, mẫu số để lựa chọn cách so sánh cho phù hợp.	- HS đọc yêu cầu – làm vở. HS chiếu bài và chữa + đ/s + Cách làm khác. HSTL	Máy tính
5'	BT4: <i>MT: vận dụng so sánh ps vào giải toán</i>	- TC cho hs đọc đề, xác định yêu cầu, làm và chữa bài. Chốt KT: Bài toán có lời văn này có gì khác các bài toán thông thường?	- HS đọc => phân tích đề – HS làm vở => soi bài, trao đổi với các bạn về bài làm. - không có phép tính, chỉ so sánh hai phân số.	Máy tính
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm <i>MT : Củng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</i>	- ss 5/7 và 7/6 - Khi ss các ps cần lưu ý điều gì ? - Người ta vận dụng cách ss các ps để làm gì ? (so sánh các giá trị được ghi bằng ps) BS: Phân số thập phân	- HS TL: + nêu các cách ss khác nhau. +Vận dụng linh hoạt các cách so sánh đã học.	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Khoa học

Tên bài học: **NAM HAY NỮ ?**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 9 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Phân biệt được nam, nữ dựa vào các đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.

- Học sinh vận dụng được:

+ Hiểu được sự cần thiết phải thay đổi một số quan niệm của xã hội về nam, nữ.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ Học sinh hoàn thành được năng lực giao tiếp, ngôn ngữ, phẩm chất chăm chỉ:

+ Luôn có ý thức tôn trọng mọi người cùng giới hoặc khác giới. Đoàn kết, yêu thương giúp đỡ mọi người, bạn bè, không phân biệt nam hay nữ.

+ HS chăm học, có tinh thần tự học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính, bảng phụ

2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu	+ Sự sinh sản ở người có ý nghĩa như thế nào? + Điều gì sẽ xảy ra nếu con người không có khả năng sinh sản?	- 2 HS trả lời	Máy tính
10'	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài	- GV hỏi: Con người có những giới tính nào? + Giới thiệu: Trong bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về những điểm giống và khác nhau giữa nam và nữ.	-HS TLCH -> nx	Máy tính

15'	<p>C. Hoạt động luyện tập , thực hành Hoạt động 1: Thảo luận MT: <i>Phân biệt được nam và nữ dựa vào các đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.</i></p>	<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp với hướng dẫn như sau: + Cho bạn xem tranh em vẽ bạn nam và bạn nữ, sau đó nói cho bạn biết vì sao em vẽ bạn nam và bạn nữ? + Trao đổi với nhau để tìm một số điểm giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ. + Khi một em bé mới sinh dựa vào cơ quan nào của cơ thể để biết đó là bé trai hay bé gái? - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. - GV nghe và ghi nhanh các ý kiến của HS lên bảng. - GV nhận xét các ý kiến của HS, sau gạch chân các đặc điểm khác biệt về mặt sinh học mà HS nêu được, rồi đưa ra kết luận</p>	<p>- HS vẽ: + Vẽ bạn nam và bạn nữ khác nhau vì giữa nam và nữ có nhiều điểm khác nhau. +Giữa nam và nữ có nhiều điểm giống nhau như có các bộ phận trong cơ thể giống nhau, cùng có thể học, chơi, thể hiện tình cảm, ... nhưng cũng có nhiều điểm khác nhau như nam thì thường cắt tóc ngắn, nữ lại để tóc dài, nam mạnh mẽ, nữ lại dịu dàng... + Khi một em bé mới sinh ra người ta dựa vào bộ phận sinh dục để biết đó là bé trai hay bé gái. - các cặp HS báo cáo, các cặp khác nêu bổ sung các ý kiến không trùng lặp - 1 HS phát biểu ý kiến trước lớp. Ví dụ: + Nam: Cơ thể thường rắn chắc, khoẻ mạnh, cao to hơn nữ. + Nữ: Cơ thể thường mềm mại, nhỏ nhắn hơn nam.</p>	Máy tính
5'	<p>Hoạt động 2: Trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”</p>	<p>- GV phát phiếu như gợi ý trong trang 8. - GV hướng dẫn các nhóm thực hiện. GV đánh giá kết luận và tuyên dương.</p>	<p>- Hs thảo luận. - Đại diện trình bày. - HS lắng nghe. - Học sinh nghe và trả lời. -HS TLCH -> nx</p>	Máy tính
5'	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	<p>- Nam giới và nữ giới có những điểm khác biệt nào về mặt sinh học?</p>		Máy tính

		- Tại sao không nên có sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ? - NX giờ học.		
--	--	---	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Lịch sử

Tên bài học: “**BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI**” **TRƯƠNG ĐỊNH**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 9 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Học sinh nêu được Trương Định là một trong những tấm gương tiêu biểu của phong trào chống thực dân Pháp của nhân dân Nam Kỳ. Với lòng yêu nước Trương Định không theo lệnh vua, ở lại cùng nhân dân chống quân Pháp.

- Học sinh vận dụng được:

+ Học sinh phân tích tổng hợp kiến thức lịch sử.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất:

+ Năng lực sử dụng các phương tiện trực quan, năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp, năng lực làm việc nhóm, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.

+ Năng lực tự học Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

+ Ghi nhớ công ơn của Đại nguyên soái Trương Định.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, Máy tính

2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu	- GV kiểm tra sự chuẩn bị sách vở của học sinh.		Máy tính
10'	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới a) Giới thiệu bài: b) Hướng dẫn: HD1: Giới thiệu về Trương Định	Nêu Yêu cầu cần đạt tiết học GV cho HS nghe thông tin về Trương Định Nêu hiểu biết của em về Trương Định? - GV chốt ý ghi bảng:	HS xem Clip HSTL	Máy tính

		Quê ở Bình Sơn (Quảng Ngãi). Theo cha vào Tân An lập nghiệp		
10'	HD 2: Cuộc khởi nghĩa do Trương Định lãnh đạo MT: Biết tình hình đất nước ta sau khi thực dân Pháp xâm lược	- Nhân dân Nam Kỳ đã làm gì khi thực dân Pháp xâm lược nước ta? - Triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp? - GV chỉ bản đồ và giảng giải Ngày 1/9/1858 thực dân Pháp tấn công Đà Nẵng Mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta nhưng ngay lập tức đã bị nhân dân ta chống trả quyết liệt. Đáng chú ý nhất là phong trào chống thực dân Pháp của nhân dân dưới sự chỉ huy của Trương Định, phong trào có một số thắng lợi khiến thực dân Pháp hoang mang. - GV yêu cầu hoàn thành PHT + Năm 1862, vua ra lệnh cho Trương Định làm gì? Theo em lệnh vua như vậy đúng hay sai? Vì sao? + Nhận được lệnh vua, Trương Định có thái độ và suy nghĩ như thế nào? + Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của dân? - GV chốt ý ghi bảng: Trương Định lãnh đạo nhân dân 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ	- HS đọc SGK và trả lời - 2 HS - HS lắng nghe - trình bày. - nhận xét, bổ sung.	Máy tính
10'	HD 3: Kết quả và ý nghĩa MT: Biết Kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa do Trương Định lãnh đạo.	- Thái độ của thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn trước sự phát triển của các phong trào kháng Pháp như thế nào? - Nêu kết quả của cuộc khởi nghĩa do Trương Định lãnh đạo? GV chốt ghi bảng: Cuộc khởi nghĩa thất bại	- 2 HS - 3 HS	Máy tính

		Khẳng định lòng yêu nước của nhân dân. - Nêu cảm nghĩ của em về Bình Tây đại nguyên soái Trương Định? - Nhân dân đã làm gì để tỏ lòng biết ơn ông?		
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm <i>MT:</i> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Qua bài học em học tập được gì ở Trương Định? - Tìm thêm các nhân vật lịch sử em biết có lòng dũng cảm, yêu nước như Trương Định? - Bài sau: Nguyễn Trường Tộ mong muốn canh tân đất nước.	HSTL HS lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **PHÂN SỐ THẬP PHÂN**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 10 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ HS khái niệm về PS TP, cách đọc, viết PS TP

+ Nhận ra được có 1 số PS có thể viết thành PS TP

- Học sinh vận dụng được:

+ Biết chuyển PS thành PS TP

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp.

+ Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, Máy tính

2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu <i>MT : ôn KT cũ, tạo tâm thế bước vào tiết học mới.</i>	$\frac{4}{3} \quad \frac{3}{4}$ – So sánh $\frac{4}{3}$ và $\frac{3}{4}$ Nêu các cách so sánh 2 PS?	– HS trả lời => làm ví dụ => nhận xét	Máy tính
10'	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới I: GTB <i>MT : HS định hướng ND và MT tiết học</i>	- Nêu nội dung tiết học. Ghi bảng - Đưa MT tiết học – Nêu đặc điểm của các PS : $\frac{3}{10} ; \frac{5}{100} ; \frac{17}{1000}$	– HS ghi vở - HS đọc mục tiêu – HS đọc yêu cầu – HS quan sát, trả lời => đọc các PSTP => HS trả lời, cho nhiều VD về PS TP	Máy tính

	<p>2: Giới thiệu khái niệm PS TP đọc, viết PS TP <i>MT: Năm được khái niệm PSTP; đọc, viết PSTP</i></p>	<p>trên? => GV giới thiệu đó là các PS TP – Thế nào là PSTP? cho VD</p>		
5'	<p>C.Hoạt động luyện tập, thực hành BT1, 2: <i>MT: hs biết đọc, viết các PS TP</i></p>	<p>– TC cho hs đọc yêu cầu, đọc cá nhân, đọc theo cặp, trình bày trước lớp. - Nhận xét gì về cách đọc, viết PSTP? - Hãy rút gọn 625/1000 - Các PS 125/200; 25/40; 5/8 có phải là PSTP không ? VS ? - Vậy qua trường hợp này con thấy một ps có thể viết thành PSTP khi nào ?</p>	<p>– HS đọc cá nhân, đọc cho nhau nghe trong cặp, đọc trước lớp.=> nhận xét - TL : đọc, viết PSTP như đọc, viết PS. $625/1000 = 125/200 = 25/40 = 5/8$ Không, vì không có mẫu số là 10, 100, 1000,..... - Khi MS nhân với một số được MS mới là 10, 100, 1000,...</p>	Máy tính
5'	<p>BT3: <i>MT: Nhận biết các PS TP</i></p>	<p>– TC cho hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân, trình bày trước lớp. - VS 100/34 không phải là PSTP ? - 69/2000 có thể viết thành PSTP không ? VS - Thế nào là PSTP?</p>	<p>– HS đọc yc, làm vào nháp 1 HS làm bảng phụ, trình bày, trao đổi với bạn lí do chọn. -TLCH.</p>	Máy tính
5'	<p>BT 4: <i>MT: Vận dụng tccb của PS viết 1 ps thành PS TP</i></p>	<p>– TC cho hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân vào vở, trình bày trước lớp. – Chốt KT: - Để viết một PS thành PSTP.ta có thể làm ntn?</p>	<p>– HS đọc yêu cầu => làm vở – 1HS soi bài, trình bày. => nhận xét - Nhân (chia) cả tử và MS của PS cho cùng một số tn khác không sao cho MS của PS mới là 10, 100, 1000,...</p>	Máy tính
5'	<p>D.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	<p>– Đánh dấu vào PS TP</p>	<p>- HSTL</p>	Máy tính

	<i>MT : củng cố kiến thức đã học, vận dụng vào thực tế cuộc sống.</i>	$\begin{array}{r} 80 \quad 7010 \quad 18 \quad 7 \\ \hline 100 ; 10100 ; 2000 ; 210 \\ \hline 11 \\ \hline ; 1000 \end{array}$ <p>- Trong các PS không phải là PSTP thì PS nào có thể viết thành PSTP ? - CBBS: Thực hành</p>		
--	---	---	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt - Phân môn: Tập làm văn

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 10 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được:

+ Từ việc phân tích cách quan sát tinh tế của tác giả trong đoạn văn: Buổi sớm trên cánh đồng, HS hiểu thế nào là nghệ thuật quan sát và miêu tả trong bài văn tả cảnh.

- Học sinh vận dụng được:

+ Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày và trình bày theo dàn ý những điều đã quan sát.

- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

+ Nâng cao năng lực tiếp nhận, chắt lọc thông tin và phản hồi thông cho các bạn, NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề sáng tạo, NL văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

+ GD lòng yêu thiên nhiên, cảnh đẹp của đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, Máy tính

2. Học sinh : Bút, vở, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A.Hoạt động mở đầu	+ Cấu tạo của bài văn tả cảnh + Cấu tạo của bài văn <i>Nắng trưa</i>	2 HS nêu, HS khác NX	Máy tính
10'	B.Hoạt động Hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài	Nêu Mục tiêu bài học		Máy tính
5'	C.Hoạt động luyện tập, Hoạt động luyện tập, thực hành:: <i>Bài 1:</i> Gọi HS đọc Y/c và ND bài <i>MT:</i> Nhận biết được cách quan sát của	Y/c HS thảo luận nhóm 2 trả lời + Tác giả tả sự vật gì trong buổi sớm mùa thu ? + Tác giả quan sát sự vật bằng những giác quan nào?	2 HS đọc HS thảo luận, trả lời, NX Tác giả tả: Đám mây, vòm trời, giọt mưa, sợi cỏ, bầy sáo, hoa huệ	Máy tính

	<i>nhà văn trong đoạn văn Buổi sáng trên cánh đồng.</i>	+ Tìm 1 chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của Tác giả. Nêu Lí do . GV NX KL: Để có 1 bài văn hay ta cần quan sát kĩ và lập dàn ý.	Tác giả cảm nhận bằng xúc giác và thị giác HS nêu theo cảm nhận riêng	
15'	<i>Bài 2: Lập dàn ý bài văn tả cảnh buổi sáng</i> <i>MT: Lập được dàn ý bài văn tả cảnh từ những điều quan sát được và trình bày theo dàn ý.</i>	Y/c HS đọc KQ quan sát đã giao từ tiết trước Y/c HS th.luận nhóm 2 lập dàn ý Gợi ý + Mở bài: Tả cảnh gì? ở đâu? TG? Lí do chọn cảnh đó? + Thân bài: Tả nét nổi bật, tả theo TG, trình tự bộ phận. + Kết bài: Nêu cảm nghĩ, NX của bản thân về cảnh vật. Y/c HS trình bày GV NX, chỉnh sửa, bổ sung KL: Để có bài văn hay khi quan sát ta phải cảm nhận bằng nhiều giác quan, lập dàn ý.	2 HS đọc 3-5 HS đọc. HS NX 2-3 HS trình bày, HS khác NX	Máy tính hắt.
3'	D.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:	-Y/c HS nêu lại các phần và nhiệm vụ của từng phần trong bài văn tả cảnh. - Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:kiến thức đã học để viết văn hay hơn. Nhắc HS chuẩn bị bài sau.	2 HS nêu	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

